

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó, ông Trần Minh Tiến.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2024/HNGĐ-ST ngày 23/10/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị T, sinh năm 1992, địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Lê Xuân P, sinh năm 1988, địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày như sau:

Chị và anh Lê Xuân P kết hôn với nhau năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, thiếu chung thủy, thường xuyên cãi vã. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2024. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê T Q sinh ngày 15/9/2015 và cháu Lê Nhật M sinh ngày 06/11/2018. Hiện nay cháu Q đang ở với bố và cháu M đang ở với mẹ. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và giao cháu Q

cho anh P nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, T toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại phiên hòa giải, bị đơn anh Lê Xuân P trình bày:

Anh nhất trí với nội dung trình bày của chị T về thời gian kết hôn và tình trạng hôn nhân. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung, nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác M ngày 01/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, ông Nguyễn Đình Khoa, tiểu khu trưởng tiểu khu 7 thị trấn Phù Yên, xác nhận: Anh P và chị T kết hôn năm 2014 và đăng ký thường trú tại tiểu khu 7. Khi phát sinh mâu thuẫn, anh chị không yêu cầu chính quyền địa phương hoà giải nên ông không biết được nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện nay, cháu Lê T Q đang ở với bố và bà nội còn cháu Lê Nhật M đang ở với mẹ. Anh P là lao động tự do, có 01 quán sửa chữa máy tính. Chị T là giáo viên.

Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện VKSND huyện Phù Yên như sau:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Áp dụng các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Lê Xuân P. Giao cháu Lê T Q cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Nhật M cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh P và chị T. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Xuân P đã được nhận các tài liệu gồm đơn khởi kiện, bản tự khai và các chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đinh Thị T và anh Lê Xuân P đăng ký kết hôn ngày 08/10/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn

La. Khi đăng ký, anh chị đã đủ tuổi kết hôn và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng chị T anh P hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã ly thân từ tháng 7/2024 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh P.

[3] Về con chung: Chị T và anh P đều có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện, khả năng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cháu Lê T Q (09 tuổi) đang ở với anh P và có nguyện vọng tiếp tục sống với anh P. Cháu Lê Nhật M 06 tuổi đang ở với chị T. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Q cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T anh P đều có điều kiện nuôi con và tự nguyện không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cả hai bên.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, T toán và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị T và anh Lê Xuân P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 59, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T. Xử cho chị Đinh Thị T ly hôn anh Lê Xuân P.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nhật M sinh ngày 06/11/2018 cho chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Lê T Q sinh ngày 15/9/2015 cho anh Lê Xuân P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Xuân P và chị Đinh Thị T do hai bên chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, T toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, theo biên lai thu tiền số: 0000565 ngày 23/10/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 16/01/2025*). Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam